

Số: /SNN&PTNT-KHTC

V/v chuẩn bị tài liệu làm việc với Bộ
trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Nhận được Văn bản số 4157/SKHĐT-KTĐN ngày 20/7/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chuẩn bị tài liệu làm việc với Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo nội dung sau:

I. Về sản xuất, kinh doanh

1. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh

Trên địa bàn toàn tỉnh có 1.127 doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tăng bình quân 20,9%/năm; trong đó, có 790 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp vào nông nghiệp, chiếm 5,09% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh (lĩnh vực hoạt động chính của các doanh nghiệp: 161 doanh nghiệp tham gia trong lĩnh vực trồng trọt; 25 doanh nghiệp tham gia trong lĩnh vực lâm nghiệp; 88 doanh nghiệp tham gia trong lĩnh vực chăn nuôi; 36 doanh nghiệp tham gia trong lĩnh vực thủy sản; 480 doanh nghiệp tham gia trong lĩnh vực tổng hợp); toàn tỉnh có 645 HTX nông nghiệp, trong đó: Số HTX hoạt động có hiệu quả là 452 HTX (chiếm 70%), 60 HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao vào trong quá trình sản xuất kinh doanh; toàn tỉnh hiện có 1.003 trang trại, trong đó: 96 trang trại trồng trọt, 515 trang trại chăn nuôi, 135 trang trại thủy sản, 11 trang trại lâm nghiệp, 246 trang trại tổng hợp; diện tích các trang trại quản lý, sử dụng là 6.936 ha; có 1.837 lao động thường xuyên; doanh thu bình quân 2.385 triệu đồng/trang trại.

Trong thời gian qua, các doanh nghiệp, HTX, trang trại hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất cung ứng sản phẩm ra thị trường, bao tiêu các sản phẩm, chế biến xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề do không có thị trường tiêu thụ, nguồn hàng bị tồn đọng do đóng cửa khẩu; nhu cầu vận chuyển giảm do hạn chế tụ tập đông người. Mặt khác, do thị trường Trung Quốc chiếm khoảng 57% giá trị xuất khẩu các nông sản của tỉnh, nhất là xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc như: Rau, quả, sắn, dăm gỗ... việc nhập nguyên liệu từ Trung Quốc phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cũng gặp khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, cũng như tăng trưởng của ngành nông nghiệp.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Tình hình thời tiết, khí hậu ngày càng khắc nghiệt, biến đổi khí hậu tác động ngày càng mạnh mẽ, thiên tai diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân, trong khi khả năng ứng phó còn hạn chế, ảnh hưởng tới tính bền vững của sự phát triển nền nông nghiệp.

- Cùng với cả nước sản xuất mía đường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong những năm qua có những khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ mía đường như tổ chức sản xuất còn nhiều bất cập, giá thành sản xuất đường cao nên khó cạnh tranh, nhất là khi giá đường xuống thấp, một số nhà máy không đảm bảo được giá mua mía hợp lý cho nông dân; việc cơ cấu lại ngành mía đường còn chậm, ứng dụng khoa học công nghệ và áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất chưa nhiều;

- Kết cấu hạ tầng cơ sở phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp tuy đã được đầu tư nâng cấp và xây dựng mới thường xuyên trong thời gian qua, song vẫn còn yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

- Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, động vật thủy sản trên cả nước cũng như trên địa bàn tỉnh còn diễn biến rất phức tạp, nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm, có dịch bệnh chưa có vắc xin, chưa có thuốc điều trị có nguy cơ bùng phát mạnh trở lại gây thiệt hại nặng nề cho người chăn nuôi là rất cao gây khó khăn cho ngành chăn nuôi phát triển.

- Chế biến, tiêu thụ các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn; nhu cầu tiêu trong nước giảm mạnh do gián cách xã hội, hạn chế đi lại, đặc biệt là du lịch, vận tải hành khách, hoạt động của các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, các trường học, bếp ăn tập thể, ...tạm dừng hoạt động đã kéo theo việc thu mua nông sản giữa doanh nghiệp, HTX và nông dân giảm, giá một số nông sản giảm mạnh; ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

- Giá nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc xin và các vật tư phục vụ chăn nuôi tăng cao và có khả năng khan hiếm sẽ gây khó khăn lớn cho công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm cũng như ảnh hưởng kinh tế của người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn kinh phí của tỉnh còn khó khăn, trong khi kinh phí hỗ trợ của Trung ương còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu khắc phục hậu quả khôi phục sản xuất nông nghiệp sau khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

3. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các cơ chế, chính sách của Trung ương và tỉnh để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp như:

Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ....

- Hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, bà con nông dân đẩy mạnh sản xuất; chuyển đổi cơ cấu, cây trồng vật nuôi; ứng dụng công nghệ trong sản xuất, bảo quản sản phẩm; tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ,... ; đẩy mạnh tích tụ đất đai, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp, sản xuất kinh doanh của các tổ chức, đơn vị, cá nhân trên địa bàn. Định hướng cụ thể đầu ra cho hàng hóa; tập trung tái đàn lợn, gia cầm sau khi hết dịch; xây dựng chuỗi cung ứng bền vững đảm bảo an toàn thực phẩm, mở rộng thị trường và kênh tiêu thụ hàng hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh, đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện đầu tư thuận lợi nhất cho doanh nghiệp. Trong đó, tập trung ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Xem xét, miễn giảm một số chính sách thuế đối với doanh nghiệp như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu... đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng.

4. Đề xuất với trung ương các cơ chế chính sách thực hiện giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp

- Đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định về:

+ Chính sách hỗ trợ phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

+ Chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi phải ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi; về chính sách phát triển ngành mía đường.

+ Chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xây dựng các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến gia súc, gia cầm tập trung, đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm và sớm có phương án phân bổ nguồn vốn Trung ương cho địa phương để thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018.

- Đề nghị Bộ, ngành trung ương bố trí kinh phí để thực hiện bố trí sắp xếp, ổn định cho 1.766 hộ dân vùng ảnh hưởng thiên tai trên địa bàn 11 huyện miền núi tỉnh Thanh Hoá theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng mức đầu tư khoảng 611.122 triệu đồng và thực hiện

dự án ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư dự án thủy lợi, thủy điện Cửa Đạt theo Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện với tổng mức đầu tư khoảng 186,8 tỷ đồng.

II. Kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị và giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Yến